

KẾ HOẠCH

**nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện
Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Chính trị
về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin
đối ngoại trong tình hình mới**

Thực hiện Kế hoạch số 79-KH/ĐUK, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Quảng Bình về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới (viết tắt là Kết luận số 57-KL/TW), Đảng ủy Trường Đại học Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hành động của tập thể lãnh đạo, quản lý và đảng viên về công tác thông tin đối ngoại và các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW tại Trường Đại học Quảng Bình.

- Tích cực đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch về công tác thông tin đối ngoại nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Kết luận số 57-KL/TW nghiêm túc, hiệu quả; chú trọng trao đổi, thảo luận, làm rõ những nội dung mới của Kết luận.

- Đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 57-KL/TW tới đội ngũ đảng viên đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Đảng ủy, Nhà trường, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên nắm chắc nội dung Kết luận số 57-KL/TW, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, đơn vị. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng những mô hình mới, cách làm hay trong nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW

Cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Trường chủ động tổ chức cho đảng viên nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 57-KL/TW bằng hình thức phù hợp (*có nội dung Kết luận số 57-KL/TW và tài liệu nghiên cứu những nội dung chính của Kết luận số 57-KL/TW kèm theo*).

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2023.

2. Xây dựng văn bản, kế hoạch triển khai

Căn cứ nội dung các nhóm nhiệm vụ giải pháp tại Kết luận số 57-KL/TW, xác định các nhiệm vụ, giải pháp triển khai công tác thông tin đối ngoại tại Trường Đại học Quảng Bình đảm bảo tính khả thi, thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn. Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu của công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới, trong đó chú trọng những quan điểm mới, mục tiêu mới.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2023.

3. Một số nội dung cần tập trung quán triệt và triển khai thực hiện

Căn cứ nội dung Kết luận số 57-KL/TW và chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, tình hình cụ thể, Đảng ủy Trường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Thống nhất nhận thức về vai trò quan trọng của việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại để chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, 2045.

(2) Nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng về công tác thông tin đối ngoại; mục tiêu, nhiệm vụ của công tác thông tin đối ngoại trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

(3) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách, bảo đảm nguồn lực cho công tác thông tin đối ngoại.

(4) Đẩy mạnh đổi mới công tác thông tin đối ngoại về tư duy, nội dung, phương thức; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng thông tin đối ngoại; kết hợp hài hòa hiệu quả giữa tuyên truyền trong nước và truyền thông đối ngoại; mở rộng và phát triển nguồn lực thông tin đối ngoại, nhất là nguồn lực con người.

(5) Nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác thông tin xuyên tạc, xấu độc, tiêu cực phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, quá trình phát triển của đất nước, của địa phương, bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Đảng ủy tham mưu Đảng ủy Trường tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW trong toàn Đảng bộ Trường; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh theo yêu cầu.

2. Phòng Khoa học công nghệ và Đối ngoại căn cứ Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị và nhiệm vụ chính trị của Nhà trường tham mưu cho Đảng ủy Trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW tại Trường.

3. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW tại các chi bộ trực thuộc.

Trên đây là Kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới, yêu cầu các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên trong toàn Đảng bộ Trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối,
- BCH Đảng bộ Trường,
- Ban Giám hiệu,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu VP Đảng ủy Trường.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

(Đã ký)

Nguyễn Đức Vượng

TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU
Những nội dung chính của Kết luận số 57-KL/TW,
ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao
chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới

I. TÌNH HÌNH

1. Tình hình quốc tế

- Mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo. Các nước lớn tiếp tục duy trì hợp tác, tránh xung đột quân sự trực tiếp song cạnh tranh chiến lược phức tạp, gay gắt và quyết liệt hơn, manh nha tái sử dụng hệ giá trị, ý thức hệ nhằm tập hợp lực lượng, gia tăng tranh giành ảnh hưởng ở các khu vực ngoại vi. Trong bối cảnh xu hướng đa cực, đa trung tâm ngày càng rõ nét hơn, các quốc gia ra sức củng cố sức mạnh tổng hợp, chú trọng đến nâng cao sức mạnh mềm, tranh thủ vươn lên định vị vị thế tốt hơn trong cấu trúc khu vực và thế giới đang định hình. Khu vực Đông Nam Á, Biển Đông trở thành địa bàn cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn, tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.

- Các thách thức an ninh ngày càng đa dạng, phức tạp, khó lường, các mối đe dọa phi truyền thống nổi lên có tác động sâu rộng, lâu dài đến an ninh, phát triển của nhiều quốc gia. Đại dịch COVID -19 tác động sâu sắc và toàn diện đến nhân loại, để lại nhiều hệ lụy nghiêm trọng cả ở cấp độ toàn cầu, khu vực và mỗi quốc gia. Một số nước quyết đoán hơn trong chính sách đối ngoại và đối nội để ứng phó với những vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Truyền thông quốc tế chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của cạnh tranh nước lớn và tập hợp lực lượng. Việc sử dụng các công cụ thông tin, truyền thông ngày càng cho thấy tác động sâu rộng không thua kém các công cụ chiến tranh quân sự truyền thống, trở thành một trong những mối đe dọa lớn đối với an ninh các quốc gia.

- Cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông số mang đến cả thời cơ và thách thức. Các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) và Máy học (Machine Learning), Chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT), 5G, 6G, Dữ liệu lớn (Big data)... đã tạo ra những bước nhảy vọt về tốc độ kết nối và truyền tải dữ liệu thông tin, trở thành công cụ để thông tin, tuyên truyền về những thông điệp chính trị, quảng bá hình ảnh đất nước, đánh giá dư luận, gây ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm con người; đồng thời cũng tạo ra nhiều khoảng trống về luật pháp, xu thế tiêu cực để các

cá nhân, tổ chức, lực lượng lợi dụng (Deep Fake, dark web...), từ đó đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức quản lý và quản trị tại nhiều quốc gia cũng như quan hệ quốc tế.

2. Tình hình trong nước

- Sau gần 40 năm thực hiện đường lối Đổi mới, sức mạnh tổng hợp quốc gia của Việt Nam được nâng cao, vị thế và uy tín quốc tế của Đảng và Nhà nước ta gia tăng. Trong bối cảnh phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực, về cơ bản kinh tế-xã hội của Việt Nam phát triển tích cực, quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, đạt được kết quả tích cực. Các thành tựu nói trên đã thu hút sự quan tâm và đánh giá cao của cộng đồng quốc tế. Trên cơ sở thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam ngày càng thể hiện khả năng đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, hòa giải, có những sáng kiến, đóng góp tích cực, trách nhiệm vào giữ vững hòa bình, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội ở khu vực và trên thế giới. Những nỗ lực và kết quả tích cực trong công cuộc phát triển đất nước, hội nhập quốc tế và phòng chống thiên tai, dịch bệnh đã giúp Việt Nam bước đầu tạo dựng được hình ảnh tích cực như một quốc gia đối phó hiệu quả với các vấn đề toàn cầu mới. Qua đó, tiếp tục khẳng định tính ưu việt của chế độ, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Việt Nam cũng phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cả về chủ quan và khách quan trong giai đoạn phát triển mới. Việc hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu còn thấp; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa có lúc, có nơi chưa được phát huy đầy đủ; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng còn một số hạn chế. Các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng sự phát triển của công nghệ truyền thông, cạnh tranh nước lớn, những khó khăn do các thách thức an ninh phi truyền thống gây ra... nhằm đẩy mạnh các hoạt động tán phát thông tin xấu độc, tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Việt Nam, phá hoại quan hệ của Việt Nam với các nước, nhất là với các nước láng giềng và đối tác truyền thống. Điều này đã ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín quốc tế của Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Chủ trương, đường lối của Đảng về TTĐN và kết quả triển khai công tác TTĐN những năm qua

Công tác TTĐN được Chủ tịch Hồ Chí Minh rèn luyện và trực tiếp triển

khai phục vụ sự nghiệp đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. TTĐN đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước cũng như kiến thiết quốc gia. Kể từ khi bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước càng đặc biệt quan tâm, chú trọng phát triển công tác TTĐN và đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, định hướng về TTĐN, tiêu biểu như : Chỉ thị số 11/CT-TW ngày 13/6/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về “đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại”; Chỉ thị số 10/2000/CT-TTg ngày 26/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường quản lý và đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại”; Chỉ thị số 26/CT-TW ngày 10/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới”. Xuất phát từ yêu cầu, đặc biệt là tầm quan trọng của công tác TTĐN đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, trong Chỉ thị 26, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) đã đặt vấn đề xây dựng Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại. Theo đó, ngày 14/02/2012, Bộ Chính trị (khóa XI) đã ban hành Kết luận số 16-KL/TW về chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020 trên cơ sở “Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020” (sau đây gọi tắt là Kết luận 16-KL/TW).

Sau hơn 10 năm thực hiện Kết luận số 16-KL/TW, công tác TTĐN đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác TTĐN được triển khai đồng bộ, hiệu quả trong cả hệ thống chính trị, ở trong và ngoài nước, trên tất cả lĩnh vực. Nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác TTĐN được nâng lên đáng kể. Nội dung và phương thức thực hiện công tác TTĐN ngày càng được đổi mới, đa dạng. Công tác TTĐN cũng đã huy động được sự tham gia của nhiều thành phần, lực lượng, tổ chức trong và ngoài nước, nhất là sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết được lòng tự hào dân tộc với từng hành động, việc làm cụ thể. Việc triển khai tích cực Kết luận 16-KL/TW đã góp phần tạo nên nguồn sức mạnh to lớn giúp nâng cao tiềm lực đất nước, vị thế và uy tín Đảng và Nhà nước ta trên trường quốc tế, củng cố và phát triển quan hệ hợp tác với các quốc gia và vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, công tác TTĐN vẫn tồn tại một số hạn chế, bất cập, đó là chưa phản ánh đầy đủ, sâu sắc thành tựu nổi bật của đất nước; việc triển khai nhiệm vụ còn phân tán, thiếu trọng tâm, trọng điểm; chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; một số

cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của TTĐN; công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn thông tin xấu độc, xuyên tạc có lúc, có nơi chưa thật hiệu quả; đầu tư nguồn lực chưa ngang tầm nhiệm vụ.

4. Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đối với công tác TTĐN trong tình hình mới

4.1. Thời cơ, thuận lợi

Với những thành tựu đạt được trong công tác TTĐN thời gian qua, xuất phát từ tình hình thực tiễn trong nước và quốc tế hiện nay cũng như dự báo giai đoạn tới, công tác TTĐN có một số cơ hội thuận lợi sau:

- Chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng được xác định rõ tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, có ý nghĩa chỉ đạo, định hướng công tác đối ngoại nói chung và TTĐN nói riêng trong tình hình mới.

- Uy tín và vị thế chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam và đất nước ta ngày càng được nâng cao. Các hoạt động đối ngoại diễn ra sôi động, hiệu quả trên cả ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân, góp phần quan trọng tăng cường quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta với các đối tác quốc tế, làm sâu sắc hơn tình cảm của bạn bè quốc tế dành cho Việt Nam. Với vai trò là thành viên tích cực và có nhiều sáng kiến, đóng góp quan trọng trong các tổ chức quốc tế, Việt Nam đã ghi dấu ấn mạnh mẽ, khẳng định uy tín, vị thế và quyết tâm trong việc tiếp tục đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề cấp thiết của khu vực và toàn cầu vì một thế giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

- Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập đã tạo nền tảng vững chắc và đà phát triển cho đất nước. Nhìn lại gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới kể từ năm 1986, đất nước ta đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn và quan trọng, quốc phòng an ninh bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hội nhập sâu rộng cùng thế giới trên tất cả các lĩnh vực từ quốc phòng, an ninh; chính trị - ngoại giao cho đến kinh tế, thương mại, đầu tư; văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, du lịch, thể thao v.v...

- Về mặt khoa học, công nghệ, hiện nay chúng ta đang chứng kiến sự phát triển đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, có tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Công nghệ số thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội. Công nghệ số là vườn ươm để các loại hình truyền thông

số, trong đó có mạng xã hội phát triển bùng nổ, mang đến cho mặt trận thông tin tuyên truyền nói chung và thông tin đối ngoại nói riêng nhiều cơ hội để đổi mới phương thức thông tin đối ngoại; mang thông tin, truyền tải các thông điệp của Việt Nam đến với đông đảo nhân dân quốc tế nhanh nhất, đầy đủ nhất.

- Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN) ngày càng vững mạnh, có sự phát triển về chất, nhất là tiềm lực kinh tế và chất xám, tích cực tham gia cống hiến, đóng góp cho đất nước. Vị thế, uy tín của cộng đồng NVNONN trong xã hội sở tại ngày càng được nâng cao; số lượng các doanh nhân, chuyên gia, trí thức tăng lên, tích cực kết nối với trong nước. Đặc biệt trước các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng, hay khi đất nước gặp khó khăn, lực lượng này đã luôn tích cực phối hợp chặt chẽ với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, sát cánh, hướng về Tổ quốc, có những việc làm thiết thực, góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của đất nước.

- Việt Nam có một nền văn hóa hết sức phong phú, đa dạng và giàu bản sắc. Đảng ta luôn luôn coi trọng vai trò của văn hoá và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hoá trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hoá của dân tộc, một trong những nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hoá, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại. Đất nước ta được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh kỳ thú và những di sản thiên nhiên có giá trị, có sức cuốn hút mạnh mẽ đối với du khách từ khắp nơi trên thế giới. Đây là những chất liệu quan trọng để làm phong phú hơn nữa nội dung, phương thức TTĐN.

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với ý nghĩa, vai trò quan trọng của công tác TTĐN ngày càng được nâng cao; tình yêu nước, lòng tự hào dân tộc luôn của mỗi người dân luôn nồng nàn, cháy bỏng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để có thể tranh thủ, huy động đông đảo hơn nữa lực lượng đông đảo toàn dân vào các nhiệm vụ TTĐN.

4.2. Khó khăn, thách thức

Cùng với thời cơ thuận lợi, công tác TTĐN cũng gặp phải không ít khó khăn thách thức, cụ thể:

- Về địa chính trị và địa kinh tế, đất nước ta nằm ở vị trí chiến lược trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, khu vực được coi là động lực quan trọng

của nền kinh tế toàn cầu. Điều này vừa mang lại cơ hội, song cũng đồng nghĩa với việc đất nước ta cũng phải thường xuyên đối mặt với những nguy cơ và rủi ro tiềm ẩn do cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

- Xu thế chung của thế giới hiện nay vẫn là hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển. Tuy nhiên, cạnh tranh giữa các nước lớn, trong đó chủ yếu xuất phát từ thiếu lòng tin chiến lược và nhu cầu đối với vấn đề an ninh quốc gia khiến cho quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế gặp nhiều khó khăn, trở ngại, đồng thời tác động mạnh mẽ đến chính sách đối ngoại của các nước. Công tác TTĐN đứng trước thách thức to lớn trong việc làm cho cộng đồng quốc tế hiểu rõ, hiểu đúng chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, tranh thủ tối đa ngoại lực phục vụ cho các lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam.

- Một số tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cũng tạo ra thách thức không nhỏ đến công tác TTĐN. Đất nước càng phát triển và hội nhập sâu rộng với thế giới thì sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong nước và nước ngoài có xu hướng ngày càng gia tăng cả về quy mô và tính chất. Các vấn đề dân tộc, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, tín ngưỡng, tự do ngôn luận thường xuyên được sử dụng để xuyên tạc, bôi nhọ, bóp méo sự thật để hạ thấp uy tín, hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế, âm mưu kích động bạo lực, gây bất ổn chính trị - xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ truyền thông cũng đặt ra nhiều thách thức trong vấn đề đảm bảo an ninh quốc gia. Chiến tranh truyền thông hiện được nhiều quốc gia sử dụng song song với chiến tranh trên thực địa. Tác động của nó đối với an ninh tư tưởng, an ninh quốc gia ngày càng lớn, thậm chí hoàn toàn có thể “đánh bại” một quốc gia ngay từ bên trong.

II. NỘI HÀM TTĐN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TTĐN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Nội hàm TTĐN

Trên cơ sở nghiên cứu, tổng kết về lý luận và thực tiễn công tác TTĐN những năm qua, căn cứ dự báo về tình hình trong nước và khu vực giai đoạn mới, đặc biệt bám sát các nhiệm vụ chiến lược mà Đảng đã đề ra, TTĐN được xác định là: *(i) là một bộ phận rất quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. (ii) Giới thiệu đến thế giới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thể hiện quan điểm, lập trường chủ động, trách nhiệm đối với những*

vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam, các vấn đề quốc tế phù hợp với các giá trị chung của nhân loại tiến bộ. (iii) Quảng bá về vẻ đẹp đất nước, con người, lịch sử, văn hóa, di sản, tri thức khoa học Việt Nam, lan tỏa hệ giá trị quốc gia - dân tộc, hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam. (iv) Thông tin quốc tế với Nhân dân trong nước phù hợp với điều kiện Việt Nam; chọn lọc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm phong phú kho tàng tri thức, văn hóa Việt Nam. (v) Thông tin, phản bác những thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc về Việt Nam, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Định hướng công tác TTĐN trong tình hình mới

2.1. Quan điểm

- Công tác TTĐN là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân; là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo đó, công tác TTĐN đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng; được triển khai trên cơ sở tuân theo các nguyên lý cơ bản, nội dung cốt lõi, giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phục vụ cho lý tưởng và mục tiêu của Đảng. Công tác TTĐN đóng vai trò phát triển, truyền bá hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và đảm bảo vai trò chủ đạo, thống trị đời sống tư tưởng, tinh thần xã hội; khơi dậy tinh thần, ý chí tự lực tự cường, sức sáng tạo trong xây dựng, bảo vệ xã hội chủ nghĩa và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giáo dục bồi dưỡng con người Việt Nam phát triển toàn diện; thông tin, tuyên truyền về lịch sử đất nước, con người, văn hóa Việt Nam ra thế giới. TTĐN là lực lượng tiên phong của công tác đối ngoại, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của công tác đối ngoại mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, đó là (i) tạo lập và giữ vững môi trường, hòa bình, ổn định; (ii) huy động nguồn lực bên ngoài phát triển đất nước; (iii) nâng cao vị thế, uy tín của đất nước. Công tác TTĐN cần được triển khai đồng bộ, toàn diện trên toàn hệ thống chính trị, là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, phù hợp với các yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng đề ra trong từng giai đoạn khác nhau.

- Gắn kết chặt chẽ, triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm giữa TTĐN với tuyên truyền trong nước; lấy tuyên truyền trong nước thúc đẩy luồng thông tin tích cực về Việt Nam của truyền thông quốc tế. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp báo chí truyền thông, truyền thông trong nước và TTĐN trở nên gắn bó mật thiết với nhau. Truyền thông trong nước ngày càng đóng vai trò quan trọng trong định hình xu hướng dư luận về Việt Nam. Các thông tin tích cực hay tiêu cực của Việt Nam sẽ được khai thác và phản ánh nhanh chóng trên báo chí, truyền thông quốc tế. Ở chiều ngược lại,

việc thiếu sự chất lọc về nội dung thông tin quốc tế khi đưa vào trong nước có thể tác động nghiêm trọng đến đời sống tư tưởng, tinh thần, lối sống của Nhân dân, những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc tốt đẹp vốn có. Đồng thời, để đạt nâng cao hiệu quả công tác TTĐN, nội dung và phương thức triển khai cần chú trọng đến nhu cầu của các đối tượng, nhóm đối tượng khác nhau; hướng đến các khu vực, địa bàn có mục tiêu ưu tiên khác nhau của công tác đối ngoại.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; triển khai đồng bộ, hài hòa, đồng thời phát huy thế mạnh riêng của tất cả các kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Giáo dục, bồi dưỡng, huy động sự tham gia tích cực của Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

- TTĐN cần đi trước một bước, có tính dự báo cao, nhất là xu hướng truyền thông, dư luận trong nước và quốc tế trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Kịp thời ứng phó hiệu quả với diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực, những sự việc có thể tác động tiêu cực đến uy tín của Đảng, hình ảnh của đất nước, lợi ích quốc gia - dân tộc.

- Kết hợp hài hòa giữa thông tin “xây” và “chống”, lấy chủ động, bảo đảm dòng thông tin chủ lưu tích cực làm chủ đạo. Đồng thời, nâng cao khả năng, bản lĩnh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tiếp nhận, nhận diện, tự xử lý và đấu tranh hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn trong cuộc chiến thông tin truyền thông của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị. Phát huy dân chủ, tự do báo chí, tự do ngôn luận đi đôi với kỷ luật phát ngôn, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

- Không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng hóa phương thức TTĐN theo phương châm “*Chủ động, đồng bộ, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả*”, phù hợp với nhu cầu của các đối tượng, khu vực, địa bàn trong và ngoài nước, trọng tâm là các quốc gia, vùng lãnh thổ có ảnh hưởng lớn đến phát triển đất nước, trong đó:

(1) *Chủ động* giới thiệu hình ảnh Việt Nam ra thế giới, tạo dư luận thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ chính trị của đất nước; nghiên cứu, dự báo tình hình, kịp thời phản ứng, có biện pháp TTĐN phù hợp; nỗ lực giành thế chủ động trên mặt trận dư luận trong nước và quốc tế; tranh thủ tình cảm, sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với những vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia - dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; chủ động nguồn tin, truyền tải các thông điệp đối ngoại của Đảng và Nhà nước về các sự kiện quốc tế mà dư luận quan tâm.

(2) *Kịp thời* đúng thời điểm để bảo đảm hiệu quả trong chỉ đạo, định hướng cũng như trong triển khai công tác thông tin đối ngoại; tránh không bị trễ trong mọi tình huống, nhất là đối với những tình huống nhạy cảm, phức tạp, mới phát sinh, với tinh thần không né tránh những vấn đề nhạy cảm.

(3) *Đồng bộ* trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như triển khai nhiệm vụ TTĐN; trong phân công nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ, đa chiều, toàn diện giữa các lực lượng làm công tác TTĐN.

(4) *Sáng tạo* về nội dung, phương thức TTĐN và phát triển lực lượng làm TTĐN theo hướng chú trọng đến tính quốc tế của nội dung; ứng dụng công nghệ, hiện đại và mang tính đặc thù của Việt Nam về phương thức; mở rộng, phát triển các lực lượng làm TTĐN, bao gồm cả hệ thống chính trị, Nhân dân trong và ngoài nước, bạn bè quốc tế.

(5) *Hiệu quả* trong triển khai công tác TTĐN, đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra.

2.2. Mục tiêu

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về đất nước Việt Nam hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế.

- Thông qua công tác TTĐN khơi dậy tinh thần yêu nước, củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Là một bộ phận quan trọng của công tác đối ngoại, TTĐN cần góp phần triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Qua đó, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, 2045.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Để đạt được mục tiêu tổng quát nêu trên, cần đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

- Khẳng định hình ảnh Việt Nam là một quốc gia xã hội chủ nghĩa hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, đang phát triển năng động, ổn định, có một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; yêu chuộng hòa bình, là bạn, là

đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, chủ động, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; có uy tín, vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế, nhất là tại các nước láng giềng, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống, các diễn đàn đa phương trong khu vực và quốc tế. Khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, những thành tựu to lớn, không thể phủ nhận của đất nước từ khi thực hiện đổi mới.

- Thúc đẩy gia tăng thứ hạng quốc gia tại các bảng xếp hạng có uy tín trên thế giới, phù hợp với lợi ích của Việt Nam nhằm củng cố, tăng cường niềm tin của các đối tác, nhà đầu tư, khách du lịch và bạn bè quốc tế với Việt Nam.

- Tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, hình thành mặt trận công luận quốc tế ủng hộ Việt Nam, nhất là trong các vấn đề liên quan đến lợi ích cốt lõi của ta, tạo thuận lợi cho công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới lãnh thổ, biển, đảo, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

- Phản ánh toàn diện, chân thực, đa chiều về thế giới; giới thiệu những tinh hoa văn hóa nhân loại, tư tưởng tiến bộ và xu thế phát triển của thời đại; tình hình khu vực và quốc tế phù hợp quan điểm, đường lối của Đảng, lợi ích quốc gia - dân tộc và văn hóa Việt Nam đến với Nhân dân trong nước.

- Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát hiện kịp thời và đấu tranh phản bác hiệu quả các thông tin sai lệch, chống phá; làm thất bại mọi âm mưu chống phá, bôi nhọ hình ảnh và hạ thấp uy tín của đất nước và của Đảng, làm phương hại đến lợi ích của Việt Nam. Hóa giải các định kiến, nhận thức sai lệch của một bộ phận dư luận quốc tế về một số vấn đề lịch sử liên quan Việt Nam.

2.3. Phạm vi triển khai công tác TTĐN

- Các hoạt động TTĐN được triển khai thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

- Địa bàn thực hiện ở cả trong và ngoài nước. Ở ngoài nước, xác định phạm vi toàn cầu, song trọng tâm là các quốc gia, vùng lãnh thổ có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định và phát triển của Việt Nam, trước tiên là các nước láng giềng, khu vực, bạn bè truyền thống; những nơi có đông đảo đồng bào ta sinh sống, học tập, lao động và công tác; những địa bàn mà các thế lực thù địch, tổ chức phản động người Việt lưu vong chống phá ta quyết liệt; các quốc gia, vùng lãnh thổ là thị trường thương mại, dịch vụ trọng điểm, có tiềm năng đầu tư lớn vào Việt Nam.

2.4. Đối tượng của TTĐN

- Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong nước; cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.
- Các chính đảng, nhà nước, tổ chức, đối tác nhân dân, định chế quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam.
- Chính giới, học giả, nhà kinh doanh, phóng viên báo chí, những người có ảnh hưởng trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, văn hóa giáo dục, thể thao và Nhân dân các nước.

2.5. Lực lượng TTĐN

- Cơ quan chỉ đạo chung: Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Trung ương (Cơ quan thường trực là Ban Tuyên giáo Trung ương) thống nhất chỉ đạo công tác TTĐN, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho các Ban Chỉ đạo các ban, bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác TTĐN, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Lực lượng làm công tác TTĐN: Mỗi tổ chức, cá nhân cán bộ, đảng viên, người dân ở trong và ngoài nước đều là chiến sĩ trên mặt trận TTĐN, là đại diện hình ảnh quốc gia, đồng thời có khả năng sàng lọc thông tin quốc tế vào Việt Nam. Bên cạnh đó là hệ thống các cơ quan ngoại giao, cơ quan thông tấn báo chí thường trú nước ngoài, đại diện các tổ chức quốc tế và cộng đồng người nước ngoài sinh sống, học tập và công tác tại Việt Nam. Trong đó *đội ngũ chủ lực* là các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ chuyên trách về công tác TTĐN; Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan báo chí, xuất bản; cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. *Lực lượng chủ công* là Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam, các cơ quan báo chí chủ lực.

2.6. Nhiệm vụ và giải pháp

2.6.1. Về nâng cao nhận thức, hiệu quả quản lý, phối hợp

Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về công tác TTĐN. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác TTĐN đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trong và ngoài nước. Tổ chức các cuộc trao đổi thảo luận, hội thảo, tọa đàm khoa học, làm rõ những vấn đề về lý

luận và thực tiễn của công tác TTĐN, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai công tác TTĐN.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là tại lực lượng chủ lực, chủ công, các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ làm công tác TTĐN. Việc triển khai công tác TTĐN phải bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, phù hợp với quan hệ Việt Nam và các nước, Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế.

Chú trọng giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, nâng cao hình ảnh quốc gia, dân tộc cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ. Phát huy vai trò của các tổ chức hữu nghị Nhân dân, hội đoàn ở nước ngoài, người có uy tín và có ảnh hưởng tích cực trong xã hội. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, những đóng góp thiết thực, hiệu quả cho công tác TTĐN.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; nâng cao trách nhiệm của lực lượng chủ công triển khai công tác TTĐN, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Phát huy đầy đủ, kịp thời vai trò chỉ đạo, định hướng, phối hợp của Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Trung ương. Phân công cụ thể nhiệm vụ và có cơ chế hỗ trợ lẫn nhau giữa các lực lượng tham gia công tác TTĐN. Tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức và phối hợp triển khai TTĐN giữa các lực lượng TTĐN trong và ngoài nước.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đơn vị mình xây dựng cơ chế phát ngôn phù hợp, kịp thời cung cấp thông tin chính thống đến truyền thông báo chí, nhất là liên quan đến các sự việc nhạy cảm, phức tạp.

Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước, ý thức chấp hành pháp luật; tiếp tục hoàn thiện, cơ chế, chính sách có liên quan; khắc phục có hiệu quả những hạn chế, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phân công trách nhiệm, phối hợp, trao đổi thông tin, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác TTĐN. Chú trọng hoạt động nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu về nhu cầu, xu hướng của công chúng trong và ngoài nước, nhận thức và thái độ của cộng đồng quốc tế để có biện pháp triển khai TTĐN phù hợp, đảm bảo “đúng” và “trúng”, nâng cao hiệu quả nhiệm vụ.

2.6.2. Về nội dung TTĐN

Tập trung giới thiệu, lan tỏa mạnh mẽ đến cộng đồng quốc tế các nhóm nội dung sau: (i) Lịch sử, truyền thống, hình ảnh đất nước, con người, văn hóa, các giá trị, tư tưởng cao đẹp, tinh thần của dân tộc Việt Nam như tương thân, tương ái, đoàn kết, trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý, yêu chuộng hòa bình. (ii) Thành tựu của công cuộc đổi mới, vai trò lãnh đạo của Đảng, tính ưu việt của chế độ. (iii) Chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, đặc biệt là những trọng tâm, điểm mới trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. (iv) Công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới lãnh thổ. (v) Thành tựu trong công tác bảo đảm quyền con người tại Việt Nam. (vi) Chủ trương, lập trường quan điểm của Việt Nam về các vấn đề quốc tế và khu vực, chia sẻ tiếng nói về những vấn đề mang tính thời đại, nhận thức chung của cộng đồng quốc tế; đóng góp thiết thực và trách nhiệm của Việt Nam vào các nỗ lực của cộng đồng quốc tế ứng phó với các thách thức chung, duy trì và củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới; đồng thời, thể hiện tiếng nói mạnh mẽ hơn và lập trường đối ngoại tích cực đối với những vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền những đóng góp của Việt Nam vào kho tàng tri thức nhân loại, nhất là sáng tạo mới về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Tăng cường thông tin về tiềm năng phát triển và hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế bao trùm và chuyển đổi số kinh tế của Việt Nam...

Tăng cường tuyên truyền, tôn vinh, giới thiệu giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các danh nhân Việt Nam được thế giới vinh danh, lồng ghép phù hợp trong các sự kiện đối ngoại trong và ngoài nước, chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật....

Thông tin về tình hình quốc tế, tri thức tiên tiến, tinh hoa văn hóa, các giá trị tiến bộ mang tính phổ quát của nhân loại, kinh nghiệm quốc tế... một cách có chọn lọc, đáp ứng nhu cầu thông tin trong nước, làm phong phú kho tàng tri thức, văn hóa Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tiếp xúc, giao lưu hợp tác, góp phần đẩy nhanh tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện.

Nội dung TTĐN liên quan đến các vấn đề quốc tế và khu vực, vai trò của Việt Nam đối với các vấn đề toàn cầu cần bảo đảm đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng. Khắc phục triệt để tình trạng báo chí, mạng xã hội đưa tin phiến diện, gây kích động dư luận ở trong nước; khai thác thông tin thiếu kiểm chứng về các vấn đề quốc tế, quan hệ giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ

trên thế giới, làm phương hại đến quan hệ đối ngoại cũng như các lợi ích của Việt Nam.

2.6.3. Về phương thức

Tích cực đổi mới công tác TTĐN theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, sát thực tiễn, phù hợp với nhu cầu trao đổi, tiếp cận thông tin của các đối tượng khác nhau. Triển khai toàn diện, phối hợp hài hòa, linh hoạt công tác TTĐN trên các kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. Tiếp tục tăng cường sử dụng các ngôn ngữ quốc tế phổ biến (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Ả Rập, tiếng Nga, tiếng Bồ Đào Nha...), mở rộng ngôn ngữ dân tộc (Khmer, Ê Đê, Gia Rai, Ba Na, Chăm, Mông, Thái...)

Tranh thủ các cá nhân, tổ chức nước ngoài, chủ động xây dựng mặt trận công luận quốc tế ủng hộ Việt Nam. Phát huy tối đa vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài, các hội đoàn, cá nhân uy tín, phóng viên và kênh truyền thông tích cực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong truyền tải thông tin tới bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cần ưu tiên, coi trọng công tác TTĐN, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong nước theo dõi nắm bắt tình hình dư luận quốc tế, quảng bá hình ảnh Việt Nam, kịp thời làm rõ, phản bác những thông tin không chính xác, sai sự thật về Việt Nam. Quan tâm đến những người đã từng có thành kiến, chống đối Đảng và Nhà nước Việt Nam nhưng nay ủng hộ Việt Nam, nhất là những người có ảnh hưởng trong cộng đồng dân cư nơi họ sinh sống để tranh thủ tiếng nói khách quan, đóng góp hiệu quả vào công tác TTĐN.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; phát huy hiệu quả, lợi thế, sử dụng linh hoạt các phương tiện truyền thông truyền thống và phương tiện truyền thông mới trong triển khai công tác TTĐN. Đa dạng hóa và lồng ghép TTĐN trong các hoạt động tuyên truyền, báo chí, xuất bản, du lịch, các hoạt động quốc tế tổ chức tại Việt Nam, các hoạt động của Việt Nam tổ chức ở các nước, hoạt động của đồng bào Việt Nam ở nước ngoài...

Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hóa để quảng bá, lan tỏa mạnh mẽ giá trị, bản sắc văn hóa Việt Nam. Nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm thông tin - văn hóa của Việt Nam ở các quốc gia, vùng lãnh thổ, địa bàn trọng điểm trên thế giới.

2.6.4. Về nâng cao hiệu quả đấu tranh, phản bác thông tin xuyên tạc, xấu độc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Tiếp nhận thông tin một cách chủ động và từ nguồn tin chính thống, tránh thiên lệch, một chiều. Tuyệt đối không khai thác tin chưa kiểm chứng, sai lệch, phản ánh không đúng đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các lực lượng TTĐN; xây dựng mặt trận thông tin, tuyên truyền thống nhất, toàn diện, bài bản, hiệu quả, hài hòa giữa tuyên truyền trong nước và truyền thông quốc tế, phù hợp với đặc điểm từng ngành, từng địa phương, khu vực, quốc gia, tránh để mất mặt trận dư luận, nhất là trong những tình huống xảy ra khủng hoảng truyền thông.

Đẩy mạnh đấu tranh phản bác thông tin sai trái, tiêu cực phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, quá trình phát triển đất nước và vai trò lãnh đạo của Đảng. Kiên quyết khắc phục tình trạng các báo trong nước, nhất là báo điện tử, đăng tải thông tin tạo nguồn cho truyền thông quốc tế đưa tin sai lệch, tiêu cực về Việt Nam. Phát huy vai trò tích cực của đội ngũ những nhà nghiên cứu, chuyên gia, học giả, người nổi tiếng, nhân vật có uy tín... trong công tác định hướng dư luận, nhất là về các vấn đề quan trọng, nhạy cảm, đột xuất; khai thác, sử dụng các công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với mục tiêu của ta.

Nâng cao hiệu quả công tác dự báo, đưa ra các kịch bản, tình huống có thể xảy ra trước các sự kiện lớn trong nước và quốc tế, bảo đảm thể chủ động trên mặt trận truyền thông. Theo sát thông tin dư luận trong và ngoài nước, chủ động, kịp thời cung cấp thông tin và định hướng dư luận về các vấn đề được người dân trong nước và cộng đồng quốc tế quan tâm; làm rõ những nội dung phản ánh chưa chính xác, chưa đầy đủ, sai sự thật. Đấu tranh phản bác kịp thời, có hiệu quả những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

2.6.5. Về nguồn lực

Tăng cường nguồn lực Nhà nước, khuyến khích, động viên các nguồn lực xã hội cho công tác TTĐN, nhất là nguồn lực dành cho hoạt động của lực lượng chủ công, chủ lực, các cơ quan trực tiếp triển khai nhiệm vụ TTĐN. Xây dựng kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại bằng tiếng nước ngoài ngang tầm khu vực và thế giới; tạo điều kiện cho hoạt động của các cơ quan báo chí thường trú ở nước ngoài. Củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống cụm TTĐN ở cửa khẩu, biên giới. Phát triển các cơ sở văn hóa, du lịch tại các địa bàn chiến lược.

Xây dựng đội ngũ những người làm TTĐN chuyên trách có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phát triển theo hướng chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại. Có cơ chế thu hút và đãi ngộ nhân tài trong công tác

TTĐN, bao gồm cả người nước ngoài; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin, nâng cao kỹ năng; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành TTĐN tại các cơ sở đào tạo trọng điểm; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về TTĐN. Quan tâm xây dựng lực lượng phản ứng nhanh trên không gian mạng và truyền thông quốc tế. Mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong các lĩnh vực liên quan đến TTĐN.

Bồi dưỡng, huy động sự tham gia của giới doanh nghiệp, đội ngũ chuyên gia, học giả, văn nghệ sỹ, người có ảnh hưởng trong xã hội, thế hệ trẻ, phóng viên trong nước và quốc tế... tham gia công tác TTĐN. Trong đó, chú trọng phát huy sự năng động, sáng tạo, đổi mới, tinh thần nhiệt huyết của thế hệ trẻ trong tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam./.